UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:3782/BQL-TNMT
V/v đôn đốc, hướng dẫn hoàn thiện Giấy phép môi trường

Hải Phòng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các khu công nghiệp, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng nhận được Văn bản số 3873/STNMT-CCBVMT ngày 09/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố hoàn thiện Giấy phép môi trường.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp hướng dẫn hoàn thiện thủ tục về cấp Giấy phép môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn các khu công nghiệp, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 29, khoản 12 Điều 168 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Về thời điểm cấp giấy phép môi trường:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thi hành (chưa có Giấy phép môi trường thành phần) phải có Giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. Như vậy, yêu cầu về thời hạn phải có Giấy phép môi trường đối với các đối tượng này là trước ngày **01/01/2025**.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (sau đây gọi chung là Giấy phép môi trường thành phần) thì tiếp tục được sử dụng Giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc tiếp tục được sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp Giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.

Trường hợp một trong các Giấy phép môi trường thành phần của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hết hạn; Chủ cơ sở, khu sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ tập trung lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; Chủ cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhưng chậm nhất trước **45 ngày** đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của cấp Bộ, trước **30 ngày** đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, tính đến thời điểm phải có Giấy phép môi trường.

3. Về nội dung của báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường:

- Đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương dự án nhóm I hoặc nhóm II:

Nội dung của báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục X Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III:

Nội dung của báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục XII Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

4. Về thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường:

Tuân thủ theo quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Về xử lý các hành vi vi phạm quy định về Giấy phép môi trường:

+ Căn cứ theo Điều 11 Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của cấp Bộ đối với hành vi **nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không đúng thời hạn quy định**.

+ Căn cứ theo Điều 14 Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang hoạt động phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của cấp Bộ đối với hành vi **không có giấy phép môi trường theo quy định**.

- Hình thức phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở từ 03 tháng đến 06 tháng.

6. Trường hợp cần hỗ trợ, giải đáp, đề nghị liên hệ về địa chỉ: ông Nguyễn Đức Thịnh, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, điện thoại 0901802277.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thông báo và hướng dẫn để các đơn vị biết, thực hiện đảm bảo thời hạn quy định./.

(Đề nghị các Công ty hạ tầng phối hợp thông tin tới các doanh nghiệp thứ cấp trong khu công nghiệp biết, thực hiện).

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- VP UBNDTP;
- Sở TNMT;
- UBND các quận, huyện: NQ, HA, CH, TN, AD;
- TB, PTB Bùi Ngọc Hải;
- Các phòng chuyên môn;
- Cổng TTĐT Heza;
- Lưu: VT, TNMT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Bùi Ngọc Hải